

Số: 120 /BC-UBND

*Quảng An, ngày 15 tháng 03 năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2021**

Thực hiện công văn số 322/UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện Quảng Điền V/v báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý I năm 2021, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC**

##### **1. Về xây dựng các văn bản thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính**

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn xã, cuối 2020 Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 499/KH-UBND ngày 31/12/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021; đồng thời, chỉ đạo các ban ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt chỉ đạo và triển khai nội dung Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn xã có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực phù hợp.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 01/02/2021 về rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính năm 2021. Trong đó, tập trung rà soát các thủ tục hành chính trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước như tư pháp- hộ tịch, lao động thương binh và xã hội.

- Chỉ đạo các ban, ngành thực hiện cập nhật và niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại các thủ tục hành chính theo quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, cũng như các quyết định về thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả về phần mềm quản lý hồ sơ một cửa, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính.

##### **2. Về công bố, công khai thủ tục hành chính**

- UBND xã đã chỉ đạo cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC thực hiện tổ chức niêm yết công khai các danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND

cấp xã được UBND tỉnh quy định, tại trụ sở UBND xã và trên trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

- Đã tổ chức công khai, niêm yết niêm yết công khai quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Niêm yết công khai quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ Hợp tác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 04/2/2020 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa và thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo đó đã niêm yết công khai TTHC bao gồm 26 lĩnh vực, 125 TTHC giải quyết theo cơ chế 1 cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Nội quy làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; chính sách chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Nơi niêm yết rõ ràng, dễ nhìn thấy để công dân trực tiếp theo dõi. Thời gian giải quyết luôn kịp thời và trước thời gian quy định, mức độ hài lòng của người dân và khách hàng hết sức cao.

### **3. Về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC là 429 hồ sơ, trong đó : Số hồ sơ mới tiếp nhận: 429 hồ sơ; Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là : 0

- Kết quả giải quyết TTHC : Số hồ sơ đã giải quyết 424 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết đúng hạn 420 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết trễ hạn: 04 hồ sơ; Hồ sơ đang giải quyết trong hạn 05 hồ sơ.

- Hầu hết các bộ phận cơ bản đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định, đã ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quy trình một cửa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

### **4. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính**

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện việc niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính tại trụ sở UBND xã. Thông báo trên Đài truyền thanh của xã; công khai trên Trang Thông tin điện tử của xã. Quý I năm 2021, UBND chưa nhận được phản ánh nào của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính.

### **5. Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Thực hiện 49/KH-UBND ngày 01/02/2021 về rà soát, đánh giá quy định, thủ tục hành chính năm 2021 tại UBND xã. UBND xã đã chỉ đạo triển khai đến các bộ phận chuyên môn lựa chọn các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, được thực hiện nhiều trong năm, ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều cá nhân, tổ chức, đơn vị, có

vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện đề rà soát, đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành rà soát, niêm yết các TTHC mới ban hành và thay thế các TTHC đã hết hiệu lực theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua rà soát Ủy ban nhân dân xã đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục hành chính mới, đồng thời loại bỏ những thủ tục hành chính bị thay thế, tiến hành tiếp nhận hồ sơ đối với những thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết.

## **6. Công tác tuyên truyền hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính**

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 15/12/2020 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2021. Ủy ban nhân dân xã tiếp tục cập nhật kịp thời, triển khai niêm yết tại bảng niêm yết danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và của xã về công tác cải cách hành chính; thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống đài truyền thanh xã nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động cải cách hành chính, kiểm soát TTHC cho toàn thể cán bộ, công chức và người dân.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm**

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính.
- TTHC trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước đã được thống kê, rà soát và công bố công khai theo đúng quy định.
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

### **2. Khó khăn, vướng mắc**

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã thay đổi liên tục gây khó khăn cho công tác cập nhật, niêm yết kịp thời thủ tục hành chính.
- Cán bộ đầu mối thực hiện giải quyết thủ tục hành chính là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm, chủ yếu là tập trung giải quyết nhiệm vụ chuyên môn. Do đó, thời gian dành cho nghiên cứu, tham mưu triển khai các nội dung liên quan về thủ tục hành chính chất lượng, hiệu quả có lúc còn một số hạn chế.

### **3. Tồn tại hạn chế**

Một số cán bộ, công chức chưa thật sự quan tâm và dành thời gian thoả đáng cho công tác kiểm soát TTHC. Việc thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính chưa được chú trọng nên ít có kiến nghị phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

1. Tiếp tục xác định kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động cải cách hành chính, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch phục vụ công tác kiểm soát TTHC năm 2021

2. Phát huy năng lực, nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã về công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, quản lý và giải quyết công việc, đảm bảo giải quyết công việc thông suốt, kịp thời.

3. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông” trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC, tiến tới thực hiện đồng bộ hệ thống tin học hóa trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Tăng cường trao đổi, xin ý kiến của các cơ quan liên quan, phối hợp giải quyết những tồn tại trong liên thông TTHC. Góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết TTHC nói chung và TTHC liên thông nói riêng.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy định tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

UBND xã kiến nghị cấp trên tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cũng như các công chức chuyên môn tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã để đảm bảo cho quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC đạt được hiệu quả cao hơn.

*Trên đây là báo cáo của UBND xã Quảng An về công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý I năm 2021.*

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Bộ phận TN&TKQ xã;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hải**



**Biểu số 05a/VPCP/KSTT**

Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP ngày  
31/12/2017.

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ  
(PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH**

(năm)

Kỳ báo cáo: Quý I/2021.

(Từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến ngày 15 tháng 3 năm 2021)

**Đơn vị báo cáo:**

UBND xã;

**Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND huyện

*Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị*

Ngành, lĩnh vực có PAKN	Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua)			Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính								Đăng tải công khai kết quả xử lý
	Tổng số	Chia ra		Đã xử lý				Đang xử lý				
		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tổng số	Chia theo nội dung PAKN		Chia theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Chia ra		
					Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	Tiếp nhận mới trong kỳ	Kỳ trước chuyển qua		Số PAKN về hành vi hành chính	Số PAKN về nội dung quy định hành chính	
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Biểu số 06a/VPCP/KSTT**

Ban hành theo Thông tư số:  
02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN,  
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**

**(Quý/năm)**

**Kỳ báo cáo: Quý I/2021.**

*(Từ ngày 16 tháng 12 năm 2020 đến ngày 15 tháng 3 năm 2021)*

**Đơn vị báo cáo:**

UBND cấp xã

**Đơn vị nhận báo cáo:**

UBND cấp huyện

*Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC*

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổn g số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Lĩnh vực hộ tịch	148	0	0	148	140	140	0	08	08	0	140	140	0	8
2	Lĩnh vực chứng thực	254	0	0	254	254	254	0	0	0	0	254	254	0	0
3	Lĩnh vực nuôi con nuôi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực phổ biến giáo dục PL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực: Bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực: Tôn giáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực: phát triển nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực khuyến nông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lĩnh vực: văn hóa, thể thao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
13	Lĩnh vực: giáo dục đào tạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Lĩnh vực: Người có công	6	0	0	6	3	3	0	3	3	0	6	3	0	3
15	Lĩnh vực: Đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Lĩnh vực: Môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Lĩnh vực Kinh tế tập thể HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	29	0	0	29	28	24	4	1	1	0	29	24	4	1
19	Lĩnh vực khiếu nại tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết						Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn		Đúng thời hạn	Quá thời hạn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
21	Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Lĩnh vực dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Lĩnh vực Y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Lĩnh vực phòng chống thiên tai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Lĩnh vực thông báo thành lập tổ hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>437</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>437</b>	<b>425</b>	<b>421</b>	<b>4</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>437</b>	<b>421</b>	<b>4</b>	<b>12</b>